

NHỮNG KỶ NIỆM VỀ KHOA NÔNG HỌC

CẢM NGHĨ VỀ 55 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG

PGS. TS. Lê Minh Triết
Nguyên Trưởng khoa Nông học

Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM và khoa Nông học nhận dịp chuẩn bị kỷ niệm 55 năm thành lập trường (19/11/1955 – 19/11/2010). Thời gian trôi qua quá nhanh! 55 năm là hơn nửa đời người. Trong quãng thời gian đó, trường Đại học Nông Lâm và khoa Nông học đã trải qua biết bao sự thay đổi với biết bao kỷ niệm khó có thể quên được đối với những cán bộ công nhân viên của trường từ khi trường mới thành lập với tên cũ đầu tiên là trường Đại học Quốc gia Nông nghiệp Sài Gòn và những cái tên mới từ sau ngày giải phóng miền Nam (30/04/1975) là trường Đại học Nông nghiệp 4, rồi là trường Đại học Nông Lâm TP.HCM. Hiện nay số cán bộ giảng dạy cũ trước giải phóng cũng như số cán bộ tiếp quản sau ngày giải phóng miền Nam còn lại ở trường rất ít. Đa số đã về hưu, chuyển sang công tác khác hoặc định cư ở nước ngoài, hoặc đã mất. Tuy nhiên, dù ở đâu và dù ít khi gặp lại nhau, song tôi tin rằng trong lòng họ vẫn nhớ đến trường, vẫn theo dõi những bước trưởng thành của trường và khoa Nông học! Riêng tôi là một trong số cán bộ của Ban quân quản Sài Gòn Gia Định được đến tiếp quản đầu tiên trường Đại học Quốc gia Nông nghiệp Sài Gòn và khoa Canh nông ngay trong ngày 30/04/1975 lịch sử. Trong quãng thời gian đó cho đến nay, đối với tôi có biết bao kỷ niệm không thể nào quên được đối với trường và khoa Nông học của chúng ta. Nhớ ngày nào khi tiếp quản trường, tuổi đời của tôi lúc đó mới chỉ có 35 tuổi mà đến nay đã hơn 70 tuổi! Tôi nhớ đến những con người đã gắn bó với tôi để phục vụ cho sự nghiệp “trồng người” với biết bao gian truân, vất vả nhưng rất đổi vinh quang vì đã tham gia đào tạo biết bao nguồn lực tri thức cho nông nghiệp nước nhà.

Nói đến ngày thành lập trường, đầu tiên là chọn ngày nào, năm nào để làm kỷ niệm ngày thành lập trường? Lúc bấy giờ có 2 luồng suy nghĩ và ý kiến khác nhau trong giáo chức của trường và khoa. Một số có ý chọn ngày đầu tiên trường Đại học Quốc gia Nông Nghiệp Sài Gòn được thành lập vốn có tiền thân từ trường Cao đẳng Nông Lâm Súc, đóng ở cao nguyên Bảo Lộc, Lâm Đồng. Một số cán bộ giảng dạy, công nhân viên khác lại muốn chọn năm thành lập trường là từ năm 1975, năm đánh dấu sự đổi mới của chế độ sau ngày giải phóng miền Nam và lúc bấy giờ trường của chúng ta còn nằm trong sự quản lý của Bộ Nông nghiệp. Cuối cùng để thể hiện sự hòa hợp dân tộc, đoàn kết thống nhất giữa giáo chức, nhà trường đã chọn ngày thành lập trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM là ngày 19/11/1955 là năm đầu tiên hòa bình được lập lại trên cả hai miền Nam Bắc sau cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc chống thực dân Pháp xâm lược đã thắng lợi.

Nếu có ai đó hỏi tôi nhớ gì nhất về trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM? Có lẽ tôi có những nỗi nhớ sâu sắc nhất về trường từ sau ngày giải phóng miền Nam 1975 đến nay vì có thể nói phần lớn cuộc đời tôi đã công tác gắn bó với mái trường này và hiện nay tuy đã về hưu nhưng vẫn còn tham gia công tác đào tạo ở trường, khoa Nông học. Tôi nhớ mãi ngày đầu tiên tham gia tiếp quản trường sau ngày 30/04/1975, lúc đó giáo chức của trường cũ đến trình diện

với cán bộ quân quản. Tôi đã được dịp tiếp xúc với lãnh đạo của trường cũ như thầy Ký, Châu Tâm Luân, Lưu Trọng Hiếu và các tiến sĩ trong khoa Canh Nông lúc bấy giờ như cô Nguyễn Bích Liễu, thầy Nguyễn Đăng Long, thầy Tô Phúc Tường cùng các kỹ sư như Phan Gia Tân, Huỳnh Thị Lệ Nguyên, Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Văn Kế, cô Thảo (thư kí văn phòng khoa)... Việc đầu tiên là phải nắm lại danh sách cán bộ công nhân viên trong trường, trong khoa và quá trình công tác của họ thông qua việc kê khai lý lịch. Sau đó, chúng tôi tổ chức cho giáo chức cũ học tập chính trị để họ nắm được đường lối cách mạng, các chủ trương chính sách của Nhà nước, của Đảng sau ngày giải phóng. Lúc đó, tổ quân quản của chúng tôi lực lượng rất mỏng từ Ban Nông nghiệp Trung ương Cục miền Nam được điều động về tiếp quản đầu tiên ở trường gồm có các đồng chí: Khang, Be, Điệp, Phu, Lộc, Triết, Quang (Thú y) và Quang (y sĩ), Sơn, Hiền...

Sang tháng 6/1975 trở đi được tăng cường một số cán bộ từ vùng giải phóng Lộc Ninh như: thầy Khôi, thầy Điện, thầy Khâu và đặc biệt là được tăng cường số cán bộ từ miền Bắc chủ yếu là từ trường Đại học Nông nghiệp 1 như: cô Kiếm, cô Hương, cô Sáu, thầy Đài, thầy Thanh, rồi sau đó là thầy Trịnh Xuân Vũ, cô Chinh, cô Lệ... Từ đó, đội ngũ quản lý từ cấp trường, cấp khoa, bộ môn được khá đầy đủ hơn để chuẩn bị cho việc hướng dẫn số sinh viên cuối khóa còn tồn đọng sau ngày giải phóng và chuẩn bị cho khai giảng năm học mới. Có thể nói, ngày đó, số cán bộ trong khoa ta có nguồn gốc từ nhiều nguồn đào tạo khác nhau (có người là giáo chức tại chỗ, có người được đào tạo từ khối tư bản, có người từ khối XHCN hoặc từ vùng giải phóng) nhưng đã đoàn kết, chung sức, chung lòng đem hết trí tuệ, nhiệt tình của tuổi thanh xuân cống hiến cho sự nghiệp đào tạo của nhà trường, tất cả vì sinh viên mà phục vụ.

Cuộc sống của cán bộ công nhân viên lúc bấy giờ vô cùng khó khăn: ăn không đủ no, phải ăn độn khoai mì, bắp; phương tiện học hành, đi lại vô cùng thiếu thốn, nhưng khí thế khắc phục khó khăn, vươn lên để hoàn thành nhiệm vụ hết sức mạnh mẽ và đầy ắp tình người, tình thân ái giữa thầy và trò! Tôi cũng còn nhớ những ngày tập trung tham gia công tác đổi tiền, cải tạo công thương nghiệp ở thành phố và những năm tháng bị bao vây, cấm vận, sản xuất nông nghiệp bị đình trệ, lương thực bị thiếu thốn trầm trọng phải ngăn sông cấm chợ. Trước tình hình đó, chúng tôi được phân công lãnh đạo sinh viên tham gia công tác vận động sản xuất lương thực thực phẩm ở những vùng đất hoang hóa mặn phèn như ở nông trường Tam Tân, Thái Mỹ (Củ Chi), Nhị Xuân (Hóc Môn), Nhà Bè, Thạnh Mỹ Lợi (Thủ Đức) và ở cả những vùng đất cao miền Đông Nam Bộ. Thầy trò chúng tôi cùng tham gia trong các chương trình của Bộ Nông Nghiệp và Bộ Giáo dục - Đào tạo, như điều tra giống lúa toàn tỉnh Cửu Long, tăng vụ lúa ở huyện Nhà Bè Tp. HCM, chỉ đạo vùng lúa cao sản ở Thủ Đức, Sông Bé, Đồng Nai, Tam Bình (Cửu Long)...

Có năm, tiền nghiên cứu không có, chúng tôi phải đi liên hệ với các địa phương để tìm nguồn kinh phí. Trước những khó khăn về kinh tế và đời sống, tình trạng chảy máu chất xám, vượt biên ra nước ngoài đã xuất hiện ngoài xã hội và cũng bắt đầu ngay cả ở nhà trường. Tôi cũng còn nhớ những năm tháng căng thẳng đó, chúng ta cũng đã cố gắng mở rộng cơ sở sản xuất, thực hành ở các địa phương như xây dựng trại lúa Cát Lái (Thủ Đức) và phát triển trồng cao su ở Tân Uyên (Sông Bé) có sự tham gia của những cán bộ nòng cốt như thầy Hội, thầy Phu, thầy Kíp. Tất cả thời kì sôi nổi đó đã qua và dấu vết của các trại đó giờ không còn nữa nhưng chắc chắn đã

để lại trong mỗi cán bộ công nhân viên và sinh viên của khoa ta những kỷ niệm khó quên được của thời kì khủng hoảng đó.

Nhìn lại những chặng đường đã qua so với hiện nay, mỗi chúng ta đều thấy trường ta, khoa ta đã có những bước tiến vượt bậc trong xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Các giảng đường mới, thư viện, phòng thực tập được đầu tư nhiều hơn, hiện đại hơn và các ngành học cũng được mở rộng hơn để góp phần tạo nguồn lực đa dạng cho xã hội. Công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ đặc biệt được đẩy mạnh. Chúng ta đã kịp thời chọn lọc một số cán bộ trẻ có năng lực gửi đi đào tạo ở nước ngoài như thầy Hùng, thầy Tuyền, thầy Thiện, thầy Dũ, thầy Việt, thầy Đôn, thầy Dân. Họ đã trở thành những cán bộ cốt cán đang đảm nhiệm các chức vụ quan trọng ở trường hoặc ở ngoài xã hội. Số cán bộ chưa có điều kiện đi học nước ngoài, ở lại trong khoa cũng đã và đang có nhiều nỗ lực phấn đấu vươn lên trong chuyên môn để đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước như cô Thuận, cô An và cô Oanh, cô Thảo cũng đang chuẩn bị bảo vệ luận án tiến sĩ.

Kỷ niệm 55 năm thành lập trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM, tôi cũng có suy nghĩ: ở thời kì sau chiến tranh khôi phục kinh tế, có những khó khăn tưởng như không vượt qua được nhưng rồi với sự đổi mới tư duy về chính trị và kinh tế, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã được hồi sinh và phát triển. Nền kinh tế thị trường hiện nay cũng đặt ra những thử thách mới cho đất nước ta nói chung và trường ta, khoa ta, nói riêng. Nền kinh tế thị trường cũng đã làm cho khoa ta bị chảy máu chất xám, một số cán bộ được đào tạo cũng đã ra đi khỏi khoa, trong khi đó một số lớn cán bộ cũ đã nghỉ hưu. Tình trạng hụt hẫng cán bộ, mỏng về lực lượng ở các bộ môn đã và đang xuất hiện phải được củng cố kịp thời để khoa ngày càng vững mạnh, phát triển. Điều này đòi hỏi lớp cán bộ trẻ và trung niên ở khoa phải nỗ lực cao hơn nữa mới đáp ứng được yêu cầu đào tạo nguồn lực cho xã hội đang trên đà phát triển. Dù bất cứ hoàn cảnh nào, thầy cô hiện nay cũng phải là tấm gương về đạo đức, lối sống và rèn luyện chuyên môn cao cho sinh viên noi theo, để xứng đáng với lớp người đi trước và của phụ huynh sinh viên đang gửi gắm con em mình vào mái trường mà chúng ta đào tạo.

Đối với sinh viên, chúng tôi nghĩ rằng các em giờ đây có điều kiện học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp tốt hơn thời chúng tôi đi học. Các em hãy tận dụng thời gian, cơ hội ở trường để tập trung học tập thật tốt để mai sau góp phần xây dựng ngành nông nghiệp nước ta tiến nhanh hơn nữa. Việc học tập là một con đường dài cần phải học nữa, học mãi, học ở trường, ở thầy cô, ở bạn bè và thực tế ngoài xã hội, có như thế chúng ta mới trưởng thành được.

Nhân dịp kỷ niệm 55 năm thành lập trường không khỏi làm tôi bồi hồi xúc động, nhớ lại những người lãnh đạo của trường và các đồng nghiệp quen biết của tôi đã mất như đồng chí Năm Quỳnh (nguyên Bí thư Đảng ủy đầu tiên của trường sau ngày miền Nam giải phóng 30/04/1975), các thầy: Nguyễn Phan (nguyên Hiệu trưởng), cô Bạch Trà (nguyên Hiệu phó), thầy Lưu Trọng Hiếu (nguyên Trưởng phòng Hợp tác quốc tế), thầy Nguyễn Yên Khâu (Hiệu phó), thầy Nguyễn Quang Lộc (nguyên Trưởng khoa Cơ khí); cùng các thầy cô trong khoa Nông học của chúng ta như thầy Nguyễn Tâm Đài (nguyên Chủ nhiệm khoa đầu tiên), cô Khương (bộ môn Dâu tơ tằm)

và cô Sâm, thầy Nguyễn Văn Biên (cùng bộ môn Cây lương thực – Rau – Hoa - Quả của tôi). Lớp người đó đã có nhiều đóng góp công sức xây dựng trường, khoa và bộ môn. Hàng cây sao ngày nào mới trồng, giờ đây đã đứng thẳng tắp, cao vút, uy nghi, trầm mặc chứng kiến lớp người trước đã ra đi, rồi lớp người sau thay thế đưa trường tiến về phía trước và cuộc đời con người vẫn diễn tiến đúng quy luật “sinh, lão, bệnh, tử”! Riêng về cá nhân, từ khi tiếp quản trường đến nay, tôi vẫn còn khỏe để có thể tiếp tục tham gia công tác đào tạo của trường, của khoa. Khi nhìn lên, dẫu mình không bằng ai đó, nhưng khi nhìn xuống vẫn thấy mình còn may mắn có cuộc sống ổn định, được bạn bè đồng nghiệp, sinh viên cũ và mới gắn bó thân thiết! Đó là niềm hạnh phúc làm tôi vui với tuổi già lúc về hưu trí.

Cuối cùng, nhân dịp 55 năm thành lập trường, tôi xin gửi đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong khoa và trường có nhiều thành công mới trong sự nghiệp đào tạo và cuộc sống gia đình hạnh phúc!

Đôi điều . . .

PGS. Trịnh Xuân Vũ

Nguyên Trưởng Khoa Nông học

Nông học thường là một Khoa lớn trong tất cả các Trường Nông nghiệp và có bề dày kinh nghiệm trong sự nghiệp đào tạo. Tôi nghĩ, để phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành - tiếp tục gánh vác sự nghiệp trọng đại và to lớn này thì ít nhất chúng ta phải có đầy đủ sức khỏe. Tôi thấy trong 3 yếu tố cấu thành con người là: **đạo đức, trí tuệ và sức khỏe**, thì sức khỏe là cơ sở vật chất của 2 yếu tố kia; Không có sức khỏe thì 2 yếu tố kia, dù có là thiên phú đi chăng nữa, cũng không thể bền vững được. Sức khỏe là thứ đứng đầu tất cả các thứ của cải.

Nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Trường, tôi xin kính chúc tất cả quý thầy - cô, cán bộ viên chức cùng các em sinh viên Khoa Nông học: **“Luôn mạnh khỏe, vui vẻ, tươi trẻ, thành đạt và gia đình thật hạnh phúc”**

VIẾT VỀ MỘT NGƯỜI THẦY, PGS. TS. TÔ PHÚC TƯỜNG

TS. Ngô Đăng Phong

Email: phongnd@yahoo.com

Nhìn lại cuộc đời, sự nghiệp nghiên cứu giảng dạy của tôi trong gần 29 năm qua, trải qua nhiều khúc quanh thăng trầm, tôi đã tiếp xúc, va chạm với rất nhiều thành phần ở các môi trường khác nhau, nhưng trong ký ức tôi, người đã để lại ấn tượng tốt đẹp nhất và mang lại cho tôi nhiều điều hay lẽ phải trong cuộc sống nhất, đó là PGS. TS. Tô Phúc Tường, một trong những vị giáo sư nổi tiếng và được biết đến nhiều qua các thời kỳ của trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh. Nhân ngày 20/11, tôi muốn chia sẻ với bạn đọc tất cả những gì thầy đã đóng góp và để lại cho trường, đất nước qua nhiều thế hệ với tất cả sự hãnh diện và trân trọng.

Thầy Tô Phúc Tường sinh năm 1946, tại Phú Thọ, Vĩnh Phú, xuất thân từ một gia đình lao động. Do chiến tranh, gia đình thầy di cư vào miền Nam lập nghiệp và định cư tại Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh đến nay. Trước giải phóng (1975), thầy được học bổng đi du học tại Đại học Canterbury, New Zealand và tốt nghiệp hạng nhất của ngành công thôn năm 1968, sau đó thầy tiếp tục được học bổng Tiến sĩ tại trường này, chuyên ngành kỹ thuật nước và đất. Tốt nghiệp năm 1973 với tấm bằng Tiến sĩ danh dự, thầy trở về nước và làm trưởng khoa Kỹ thuật Nông Nghiệp, Viện Nông Nghiệp Quốc Gia, Sài Gòn với nhiệm vụ giảng dạy và phát triển ngành học bảo tồn đất, nước và thủy văn. Từ 1976 đến 1991, thầy là giảng viên, và trưởng bộ môn Thủy nông, Khoa Nông học, Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh. Từ năm 1991, thầy được mời làm chuyên gia quốc tế cho Viện nghiên cứu lúa quốc tế (IRRI) tại Philippines trong lãnh vực Thủy Nông và Cải tạo đất. Chức vụ cao nhất mà thầy đã giữ khi làm ở IRRI là Trưởng Khoa Đất nước và Cây trồng từ 2002 đến 2007, Phó Tổng Giám Đốc phụ trách nghiên cứu của IRRI trong 2 năm 2007 - 2008.

Trong thời gian làm việc ở IRRI, thầy có điều kiện nhiều hơn để phát huy tài năng và đóng góp cho thế giới và Việt Nam, đặc biệt cho đồng bằng sông Cửu Long với rất nhiều dự án quốc tế dành cho Việt Nam mà thầy đã tham gia với tư cách chủ nhiệm dự án và nghiên cứu viên (khoảng trên dưới 17 dự án quốc tế lớn và có tầm cỡ về mặt khoa học).

Bên cạnh các dự án nhỏ được IRRI tài trợ cho một số khoa của trường Đại học Nông Lâm, có một vài dự án lớn điển hình đã thành công, như là dự án “Đất có vấn đề”, do Tổ chức SAREC (Swedish Agency for Research Corporation) tài trợ từ 1988 đến 1991; dự án “Quản lý tài nguyên đất và nước bền vững cho nông dân tại các môi trường nước nằm giữa vùng nước ngọt và vùng nước mặn tại Việt Nam và Bangladesh” được tài trợ bởi tổ chức thế giới CGIAR - CPWF, từ 2004 đến 2009, với tổng kinh phí cho dự án lên đến 1,4 triệu Mỹ kim. Các kết quả dự án này và các dự án kế thừa sau đó đã nâng thêm uy tín và vị trí hiện tại của trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh, nói chung và của Bộ môn Thủy Nông, nói riêng, đối với các cơ quan nghiên cứu và trường Đại học trong và ngoài nước về lãnh vực hợp tác nghiên cứu quản lý nước và cải tạo đất.

Để giải quyết tình trạng khan hiếm nước do thay đổi khí hậu và trái đất nóng dần lên, một trong những nghiên cứu mang tính ứng dụng cao của thầy là giải pháp tiết kiệm nước cho lúa nước và đảm bảo năng suất, gọi tắt là “thay đổi điều kiện ướt khô luân phiên” (Alternate wetting and drying - AWD). Giải pháp này có thể tiết kiệm nước 15 - 20% so với biện pháp quản lý nước cổ truyền. AWD đã được áp dụng thành công rộng rãi ở Bangladesh trong vụ mùa khô 2008 - 2009; tại Việt Nam, khoảng 15.000 nông dân tại ĐBSCL, nhất là An Giang, nơi rất cần tiết kiệm nước do bơm tưới đang áp dụng AWD; tại Philippines, AWD đã được hơn 40.000 nông dân thực hiện, dưới sự hướng dẫn về kỹ thuật của Bộ Nông Nghiệp Philippines.

Về hoạt động chuyên môn, thầy đã từng trong Ban tổ chức nhiều hội thảo khoa học quốc tế lớn, trong đó là Trưởng ban tổ chức cho ít nhất 5 Hội thảo về lúa, môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Khi bài báo này chuẩn bị “lên khuôn” thì thầy đang giúp cho Bộ Nông Nghiệp Việt

Nam chủ trì một hội thảo quốc tế về lúa lần thứ 3 với chủ đề “ Lúa cho thế hệ tương lai” từ ngày 8 - 12 tháng 11, 2010 tại Hà Nội với sự tham dự của khoảng 1.000 nhà khoa học và quản lý trong nhiều lĩnh vực có liên quan đến lúa. Chi tiết của hội nghị này có thể tham khảo ở trang web <http://www.ricecongress.com/?p=congress&sp=committee#pages>.

Trong lãnh vực học thuật, thầy có một đóng góp đáng kính nể cho khoa học thế giới trong ngành quản lý và bảo tồn đất và nước, đất lúa nước và đất phèn với hơn 12 đầu sách viết và biên soạn, 56 tạp chí quốc tế, trên 100 bài báo và chương sách ở các hội nghị. Ngoài ra, có khoảng 13 tài liệu bằng tiếng Việt đã được xuất bản. Thầy cũng đang là thành viên trong Ban biên tập của các tạp chí quốc tế lớn có hệ số tác động (impact factor) cao như là *Irrigation Science Journal*, *Journal of Paddy and Water Environment* và là phản biện cho nhiều tạp chí quốc tế có uy tín khác như *Agricultural Water Management*, *Soil and Tillage Journal*, *Agricultural Systems*, *Hydrological Processes*, *Field Crops Research*, *Transactions of the ASABE*, *Goederma*.

Trong suốt thời gian làm việc, thầy cũng hướng dẫn rất nhiều sinh viên trong nước và quốc tế từ cấp bậc đại học đến tiến sĩ (trên 50 người). Học trò của thầy, nhiều người thành đạt và đang giữ chức vụ quan trọng trong các cơ quan nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, điển hình như TS Lê Quang Minh (tốt nghiệp PhD, Wageningen), cựu Hiệu Trưởng Đại học Cần Thơ, hiện nay là Phó Giám Đốc Đại học Quốc Gia Tp. HCM; Husein Suganda (Tốt nghiệp MSc, the University of Philippines Losbanos_UPLB) hiện đang làm Viện trưởng Viện đất và khí tượng Bogor, Indonesia; Sharifullah A Kalam (PhD tại UPLB) hiện đang làm Giám đốc Viện Nghiên cứu Hàn lâm cho vùng nông thôn tại Bangladesh.

Nói riêng về Đại học Nông Lâm, trong thời kỳ còn rất khó khăn của đất nước trước 1995, lúc đó học bổng đi du học còn rất hạn chế và dự án đào tạo 322 của Bộ Giáo Dục chưa ra đời, thầy đã phối hợp cùng với cố PGS. TS. Lưu Trọng Hiếu, lúc đó là Trưởng Phòng Hợp tác quốc tế, đã tạo bước ngoặt lớn cho việc nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên trường, đặc biệt ngành Nông học qua việc giới thiệu trực tiếp và gián tiếp các học bổng IRRI, SEARCA, và ADB.



Thầy Tường (đứng thứ 4 từ trái sang) và các chuyên gia Nhật thăm và làm việc tại Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Bạc Liêu.

Thay cho lời kết luận, xin trích dẫn lời nhận xét gần đây nhất của Giám Đốc hiện thời của Viện nghiên cứu lúa quốc tế, TS. R. Zeigler, trong buổi lễ vinh danh về sự đóng góp của các nhà khoa học lớn của IRRI cho thế giới 2009, trong đó có thầy Tô Phúc Tường:

“Những thành tích và đóng góp cho xã hội và khoa học, cộng với tính cách nhiệt tình, hòa đồng và không vụ lợi trong công việc đã dẫn TS Tô Phúc Tường tới vị trí ngày nay như là một lãnh đạo thế giới trong việc quản lý nước và tài nguyên thiên nhiên. Điều này được minh chứng qua sự uyên thâm của TS trong lãnh vực nghiên cứu ở phạm vi toàn cầu (như là chương trình ‘Đánh giá toàn diện cho nước cho nông nghiệp và chương trình thách thức về nước và thực phẩm’) và các áp dụng trên diện rộng các kỹ thuật phát triển bởi TS và các cộng sự.”

Không riêng gì IRRI, Đại học Nông Lâm, Khoa Nông Học, Bộ Môn Thủy Nông và cá nhân tôi rất hãnh diện đã có một người thầy như vậy và qua bài viết này tôi muốn chia sẻ sự trân trọng biết ơn đối với thầy nhân ngày quốc tế nhà giáo 20 tháng 11.

NGƯỜI THẦY

Kính tặng thầy Nguyễn Văn Kế

"Người thầy vẫn lặng lẽ đi về sớm trưa

Từng ngày, giọt mồ hôi rơi đầy trang giấy

Để em đến bên bờ ước mơ.

.....

Dù năm tháng vô tình trôi mãi mãi

Tóc xanh bây giờ đã phai.

Thầy vẫn đứng bên sân trường năm ấy.

Dõi theo bước em trong cuộc đời

....."

Không hiểu sao mỗi lần nghe bài hát này, con lại nhớ đến thầy, người thầy đáng kính của con! Vậy là năm nay thầy đã nghỉ hưu nên có lẽ từ nay và sau này con sẽ ít có cơ hội được gặp thầy. Không có thầy ở bên dạy dỗ, bảo ban, chắc là con sẽ buồn nhiều!

Con vẫn nhớ như in lần con bảo vệ luận văn tốt nghiệp Đại học, lần đầu đứng báo cáo trước hội đồng khoa học, con đã căng thẳng, lo sợ rất nhiều dù bài của con được thầy sửa rất kỹ. Đêm trước ngày báo cáo diễn ra, con mất ngủ. Mấy đứa bạn con, đứa nào cũng lo lắng. Tụi con luôn thiếu tự tin. Nhưng thầy biết không? Ngay khi con đứng lên báo cáo, nhìn thầy, thấy nụ cười của thầy, con đã thấy vững tin trở lại. Chính nụ cười ấy đã tiếp thêm sức mạnh cho con! Và con đã báo cáo thành công chính nhờ nụ cười “đúng lúc” của thầy....

Giờ đây, con đang tiếp nối sự nghiệp của thầy. Mỗi khi ngồi hội đồng bảo vệ khóa luận tốt nghiệp của sinh viên, nhìn sự căng thẳng của các em, con lại nhớ đến con và nụ cười động viên của thầy ngày nào. Và học theo gương thầy, con đã mỉm cười với các em... Một việc làm thật nhỏ nhưng ý nghĩa vô cùng to lớn!

Nhớ lần đầu tiên con giảng thử trước Hội đồng khoa học của Khoa để làm hồ sơ hết tập sự, thấy con lo lắng, thầy cũng lại là người động viên, khuyến khích con: “giảng thử không phải là kỳ thi, con hãy yên tâm và cố lên. Thầy tin là con sẽ làm tốt”. Rồi lần đầu đứng trên bục giảng, cũng chính nhờ thầy động viên con. Con thật tệ khi luôn ý lại vào thầy. Lúc nào con cũng nghĩ có thầy ở bên nên đã không cố gắng thật nhiều. Như vào ngày đầu tiên con giảng, con lại “than thở” với thầy, khiến thầy phải “đội gió, đội mưa” để đến gặp con và “lên dây cót” tinh thần cho con. Con cũng không thể nào quên được niềm hạnh phúc vỡ òa trong mắt thầy ngày con bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. Lúc ấy con mới thật sự cảm nhận được sự bao la trong tình cảm thầy dành cho con.

Bây giờ con đã và đang tiếp theo sự nghiệp của thầy. Đứng trên bục giảng, con mới hiểu hết những buồn vui, trăn trở của người lái đò đưa rước khách. Mỗi trang giáo án, mỗi bài giảng là cả một tâm huyết dành cho thế hệ tương lai. Sự thành công của thế hệ do mình đào tạo là hạnh phúc, là niềm vui của những bậc làm thầy.

Con đã đi qua được một chặng đường dài dưới sự dìu dắt, dạy bảo của thầy. Những gì con học được ở thầy không chỉ đơn giản là những kiến thức từ sách vở. Con học được ở thầy sự cẩn thận, lòng nhiệt tình, sự cần mẫn, tìm tòi và sáng tạo. Con học được ở thầy đức tính “Việc hôm nay chớ để ngày mai” (nhưng con vẫn chưa “hành” được). Con học được ở thầy tình yêu đối với sinh viên, sự quan tâm, lo lắng dù không thể hiện bằng lời. Con học được ở thầy sự tỉ mỉ và cẩn thận trong tất cả mọi việc, dù lớn hay nhỏ đều phải cố gắng và có sự đầu tư, không làm qua loa, đại khái. Con học được ở thầy từ những điều rất nhỏ. Con vẫn rất tâm đắc câu thầy thường nói: “Điều tốt nhất luôn xuất hiện sau cùng” để vững tin vào một ngày mai tươi sáng.

Nhưng, con vẫn không biết được một mai, khi không có thầy ở bên dạy dỗ, nhắc nhở, con sẽ như thế nào? Không biết con có làm được những điều đối với sinh viên như thầy đã dạy con không? Con – học trò của thầy, dù hôm nay chưa hẳn là người thành đạt nhưng những gì con có được hôm nay, ngoài ba mẹ con ra thì công của thầy không hề nhỏ.



“Dẫu đếm hết sao trời đêm nay, dẫu đếm hết lá mùa thu rơi, nhưng ngàn năm làm sao em đếm hết công ơn người thầy”.

Tác giả bài viết và thầy Nguyễn Văn Kế (thứ 3 và thứ 4, từ trái sang)

Thầy như người cha thứ hai, người đã dạy dỗ và cho con biết rất nhiều điều. Nhân ngày 20/11 – ngày Nhà giáo Việt Nam cũng là sinh nhật của thầy, con xin thay mặt cho tất cả những học trò của thầy kính dâng lên thầy lòng biết ơn sâu sắc nhất và kính chúc thầy luôn khỏe mạnh để là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho chúng con cũng như lớp lớp sinh viên sau này!

Học trò của thầy

T. N. D. H

NHỚ (*)

PGS.TS. Lê Văn Thượng

Nguyên Trưởng Khoa Nông học

Sau khi đất nước thống nhất, tôi được cấp trên cử về tham gia quản lí khoa Trồng trọt (nay là khoa Nông học) lúc bấy giờ còn ở số 45 Cường Để (nay là đường Đinh Tiên Hoàng, quận 1). Tại khoa vẫn còn TS. Nguyễn Bích Liễu làm việc với tư cách là Trưởng khoa để cùng làm việc. Lúc bấy giờ ở khoa vẫn còn các thầy như TS. Tô Phúc Tường, TS. Nguyễn Đăng Long, TS. Châu Tâm Luân và các anh Nguyễn Bá Khương, Phan Gia Tân vẫn tiếp tục giảng dạy. Sau đó, một số anh chị như anh Luân, anh Khương và chị Liễu vì hoàn cảnh đã định cư ở nước ngoài, còn các anh khác vẫn ở lại tiếp tục làm việc và sau đó đã về hưu như anh Tường, anh Long, anh Tân. Do chiến tranh nên lúc bấy giờ trang thiết bị để lại không còn nhiều nhưng thầy trò khoa Trồng trọt vẫn tận dụng để tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và giảng dạy. Hòa bình rồi, có điều kiện để nâng cao công tác giảng dạy, chúng tôi đã đưa sinh viên đi thực tế đến các nông trường cao su, nông trường khóm và các trạm, trại nông nghiệp đáp ứng được nhu cầu học hỏi thực tế của sinh viên. Anh Tân đưa sinh viên đến các nông trường cao su, tôi và anh Tường đưa sinh viên đi nông trường khóm và trại thực tập của trường ở Thủ Đức.

Ban Chủ Nhiệm Khoa được bổ sung thêm anh Nguyễn Tâm Đài để tăng cường trong việc lãnh đạo khoa. Năm 1977, trường chuyển về cơ sở ở Thủ Đức và chỉ tiêu tuyển sinh cũng đã tăng lên cùng với đội ngũ giáo viên được tăng cường từ các nguồn ở Hà Nội, Huế và Sài Gòn. Sau đó, Ban Chủ Nhiệm Khoa được bổ sung thêm anh Trịnh Xuân Vũ về làm Trưởng Khoa. Thầy Lê Minh Triết và thầy Trần Thanh cũng được cử về để tăng cường sự lãnh đạo và giảng dạy cho khoa.

Về Thủ Đức một thời gian, thầy Đài vì hoàn cảnh đã chuyển công tác ra Đại học Huế, sau đó bị bệnh tim và mất. Sự ra đi của thầy đã để lại cho chúng tôi một niềm tiếc nuối vì đó là một thầy giáo đã rất tận tụy với khoa và với sự nghiệp đào tạo cán bộ. Sau đó, thầy Vũ lên tham gia cấp quản lý trường, tôi làm Trưởng khoa giai đoạn 1989 - 1993.

Trong quá trình hoạt động ở khoa thì các thầy chủ chốt đã tham gia và chủ trì rất nhiều đề tài như:

- Đất phèn và chương trình khóm (mã số 0211-01-CTQG).

- Xây dựng nhà ở cho sinh viên để ăn ở, học tập, nghiên cứu và làm thí nghiệm ở nông trường Lê Minh Xuân theo phương châm gắn nhà trường với thực tế.
- Chương trình lúa ở Cát Lái do thầy Triết chủ trì.
- Giúp Thủ Đức qui hoạch nông nghiệp: xây dựng bản đồ sáu xã ở Thủ Đức.
- Xây dựng cơ cấu cây trồng trên đất đen ở Định Quán (chương trình KX-08). Chương trình này đã qui tụ được các thầy cô chủ chốt trong khoa tham gia.
- Xây dựng cơ cấu cây trồng trên đất Củ Chi (2 lúa – 1 màu) ở xã Tân Thông Hội.
- Qui hoạch vùng dâu ven hồ Trị An, Mã Đà.
- Chương trình hợp tác quốc tế với Thụy Sĩ về phát triển nông thôn: xây dựng 5 bản người dân tộc với mô hình ruộng-vườn-trường-trạm.

Nói chung trong những năm 80 - 90, khoa Trồng trọt đã không ngừng phát triển. Bộ cho phép gửi nhiều giáo viên đi đào tạo ở nước ngoài để phát triển đội ngũ khoa như ngày nay.

Từ 1975 đến nay, khoa Trồng trọt đã có những bước tiến dài, một thế hệ giáo viên mới đã trưởng thành và góp phần quan trọng đưa khoa Trồng trọt đẩy mạnh việc đào tạo và nghiên cứu trong xu thế hội nhập. Một thế hệ trẻ với kiến thức vững vàng và hết lòng yêu nghề đã góp phần rất lớn trong quá trình xây dựng và phát triển khoa hiện nay.

Xin chúc mừng và đặt nhiều hy vọng ở lớp người kế tục.

(*) Tựa do BBT đặt

NÉT YÊU THƯƠNG

Trần Thị Kiều Oanh
Cựu sinh viên lớp NH31B

Đó là từ tôi muốn dùng để gọi nét chữ của thầy. Chúng tôi là những sinh viên Nông học khóa 31, may mắn được học môn Cây công nghiệp ngắn ngày do thầy Phan Gia Tân giảng dạy. Ở bối cảnh công nghệ thông tin phát triển ngày một nhanh, khi người ta đã quen viết lách, xử lý mọi thứ trên máy vi tính để cho nhanh chóng, tiện lợi, thì cái từ “chữ viết” dường như trở nên “cổ lỗ”. Thế mà thầy vẫn miệt mài, tận tay viết từng trang giáo án. Những cuốn giáo trình của chúng tôi dày đến cả trăm trang giấy mà trang nào cũng tràn nét chữ của thầy, những nét mềm mại, cần mẫn... Thời gian đó, máy chiếu projector đã rất phổ biến nhưng thầy vẫn trung thành với chiếc máy overhead cũ kỹ và những tấm film chiếu lên cũng vẫn là nét chữ đều đặn quen thuộc của thầy. Thầy quá lạc hậu hay chưa cập nhật kỹ năng thao tác trên máy tính? Không, chỉ bởi thầy sợ tốc độ máy tính quá nhanh, không đủ thời gian cho thầy truyền tải hết những tình cảm, tâm huyết đối với sinh viên, những học trò mà thầy yêu như con. Như người ta thấy vui khi làm điều gì đó cho người mình yêu thương, việc chất lọc kỹ càng những kiến thức quý giá rồi

chăm chút biểu đạt qua trang viết sao cho gần gũi và dễ tiếp thu cho lớp lớp sinh viên dường như đã trở thành niềm hạnh phúc lớn lao của người thầy đã gắn bó cả cuộc đời với sự nghiệp trồng người. Những nét bút chậm rãi giúp thầy kéo dài và cảm nhận rõ hơn niềm hạnh phúc vô bờ ấy!

Khi lên lớp, viên phấn trắng lại thay thế cho cây bút trên tay thầy. Dù cho thứ bụi màu trắng đang cuộn lên mù mịt kia vẫn hăm he tiếp tay cho tuổi tác đe dọa sức khỏe của thầy từng ngày. Khi đang giảng bài mà cần xóa bảng để viết tiếp, thầy chẳng bao giờ dùng đến khăn lau bảng mà dùng luôn bàn tay của mình, đâu phải vì thầy “ở dơ”, bởi thầy sợ đi lấy khăn sẽ hao tốn thời gian, bởi thầy lo bài giảng của mình không liên mạch, sẽ làm trò mất tập trung. Hai cánh tay, quần áo thầy ngày nào cũng lấm lem đầy bụi phấn, nhưng thầy nào nhìn thấy, bởi mắt thầy mãi bận hướng về đám học trò nhỏ, bởi tâm trí thầy còn bận thăm dò xem những ánh mắt còn ngơ ngác kia đã theo kịp lời thầy giảng? Có lẽ thầy không biết được, nhiều khi mấy đứa trò nhỏ chúng tôi vẫn còn mãi chơi, mắt vẫn hướng lên bảng mà hồn trí thì mơ màng đâu đâu bên ngoài cửa sổ. Nhưng chính bởi thầy không biết – hay vờ như không biết, vẫn nhiệt thành, tận tụy mà làm cho chúng tôi phải nhìn lại mình, cố gắng giữ cho tâm trí mình gắn với bài giảng, cố gắng học tập nghiêm túc hơn để được xứng đáng gọi thầy là thầy.

Không phải là những dòng chữ đánh máy khô khốc, cầm trên tay trang chữ mềm mại, dù không được ngay hàng thẳng lối nhưng rất rõ ràng, chúng tôi dễ dàng tưởng tượng được hình ảnh thầy cặm cụi, nắn nót từng con chữ. Không ai bảo ai nhưng mỗi người tự nhắc nhở mình cố gắng hơn một chút, học không chỉ vì kiến thức, không chỉ để trả bài thi, mà còn vì để phần nào không phụ công sức và tấm lòng của thầy.

Tôi đã ra trường, môi trường làm việc không giống như ở trường học, những đứa học trò luôn được chở che. Khi phải tự thân vận động, phải đối diện với những ganh đua, tôi càng cảm thấy quý trọng hơn quãng thời gian mình được bảo bọc trong vòng tay của thầy cô, bạn bè, lại thấy ấm lòng khi nhớ về người thầy với những nét yêu thương...!

BẮT CHỢT NHỚ !!!

Nguyễn Thị Đào

Cựu sinh viên lớp DH05NHGL

Không phượng nở, không ve kêu nhưng sao lòng bỗng nhiên nhớ về thời sinh viên quá đỗi! Ai đã từng cắp sách đến trường, từng miệt mài trên giảng đường đại học chắc hẳn sẽ có nhiều và rất nhiều kỷ niệm khó quên trong suốt cuộc đời mình. Tôi cũng không ngoại lệ. Khi ngồi viết những dòng này từng hình ảnh về ngôi trường thân yêu, thầy cô, bạn bè lần lượt hiện ra làm tôi thèm lấm cái cảm giác được một lần nữa được ngồi trên giảng đường dù chỉ trong phút chốc!

Kỷ niệm của tôi về mái trường Đại học Nông Lâm thân yêu không phải là giảng đường Phượng Vỹ uy nghiêm kiến trúc Pháp và đò rục phượng nở khi mùa hè đến, cũng không phải giảng đường Hướng Dương nghiêng mình đón bình minh mỗi sáng sớm mà là ...